TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNGXƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 16/6/2020
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG -TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thúy
Ông Lê Sỹ Quyền
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thanh Huyền - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.
- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án thụ lý số 285/2019/TLST-HNGĐ ngày 02/12/2019 về: " Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06 /2020/QĐXX - ST ngày 08 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26/5/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1993. (Có mặt).
Địa chỉ: xã L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.
Nơi ở hiện nay: xã Quảng L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Lê Hữu H - sinh năm 1982. (Vắng mặt).
Địa chỉ: xã L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 26/11/2019, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:***

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hữu H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Lưu, huyện Quảng

Xương, tỉnh Thanh Hóa ngày 30/12/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, anh H thường xuyên rượu chè, không chịu làm ăn và quan tâm đến gia đình, vợ con. Chị H đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh H vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 8 năm 2019 đến nay mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không Đ1 được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Hữu H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Hữu Đ - sinh ngày 05/10/2012 và Lê Hữu Đ1 - sinh ngày 29/7/2015. Nguyện vọng của chị H khi ly hôn: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cháu Lê Hữu Đ1, anh H nuôi cháu Lê Hữu Đ và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung

- Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại bản tự khai ngày 16 /12/2019 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Hữu H trình bày:***

- Về hôn nhân: Anh Lê Hữu H thừa nhận như chị Nguyễn Thị H trình bày về điều kiện, thời gian và địa điểm kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nên thường xuyên xảy ra va chạm và cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 10 năm 2019 đến nay mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, anh H xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mục đích hôn nhân vẫn Đ1 được nên anh không đồng ý ly hôn. Nếu chị H cứ cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Hữu Đ - sinh ngày 05/10/2012 và Lê Hữu Đ1 - sinh ngày 29/7/2015.

Nguyện vọng của anh H không muốn ly hôn để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái. Nhưng nếu ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cháu Lê Hữu Đ, chị H nuôi cháu Lê Hữu Đ1 và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn.

* Đại diện VKS phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình thiết lập hồ sơ vụ án, Thẩm phán, HĐXX và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định tại điều 48,49,51 Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đúng quy định tại điều 70,71,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ điều 51,56,57,58,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản

4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015. Đề nghị HĐXX chấp nhận chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Hữu H. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Hữu Đ1, anh Lê Hữu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Hữu Đ và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Lê Hữu H và cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu xin ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương thụ lý vụ án " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" là đúng và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bị đơn anh Lê Hữu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Như vậy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt anh Lê Hữu H là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hữu H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa ngày 30/12/2011 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 8 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Chị H và anh H đều thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng vợ chồng luôn bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, chị H cho rằng anh H hay rượu chè, không chịu làm ăn và không quan tâm đến gia đình vợ con. Chị H và anh H thừa nhận vợ chồng đã ly thân từ tháng 8 năm 2019 đến nay không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn. Anh Lê Hữu H không đồng ý ly hôn, nhưng anh H lại không tìm ra các biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng, dẫn đến việc chị H vẫn không muốn quay về đoàn tụ. Vì vậy HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình

cảm vợ chồng giữa chị H và anh H không thể hàn gắn được nữa nên chấp nhận nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lê Hữu H là phù hợp với Điều 56Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Hữu Đ - sinh ngày 05/10/2012 và Lê Hữu Đ1 - sinh ngày 29/7/2015.

Khi ly hôn, chị H và anh H đều có nguyện vọng, giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Hữu Đ1, anh Lê Hữu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Hữu Đ và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX thấy rằng nguyện vọng được nuôi con, điều kiện nuôi con của chị H và anh H là như nhau. Cháu Đ cũng có vọng được ở với bố. Vì vậy giao cháu Lê Hữu Đ cho anh Lê Hữu H nuôi, giao cháu Lê Hữu Đ1 cho chị H nuôi. Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hữu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 51,56,57,58,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Tiểu mục 1.1, Mục 1, Phần II Danh mục án phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

Xử:

- **Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Hữu H.
- **Về con chung**: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hữu H có 02 con chung là Lê Hữu Đ - sinh ngày 05/10/2012 và Lê Hữu Đ1 - sinh ngày 29/7/2015.

Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Hữu Đ1.

Giao cho anh Lê Hữu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Hữu Đ.

Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hữu H không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung

Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hữu H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0001891 ngày 02/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt chị Nguyễn Thị H, vắng mặt anh Lê Hữu H. Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Hữu H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết vắng mặt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
-UBND xã L, huyện Quảng Xương
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *Trại tam giam Công an tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện Quảng Xương;*
- *THADS huyện Quảng Xương;*
- *Công an huyện Quảng Xương;*
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Thu Thủy